TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2023/HNGĐ-ST
Ngày 22/6/2023
V/v: "Xin ly hôn và nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thanh Duyên;
2. Ông Nguyễn Văn Triệu;

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Phạm Thị Huê – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên toà: Ông Trịnh Văn Thanh, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 51/2022/TB-TLVA ngày 14 tháng 10 năm 2022 về việc: "Xin ly hôn và nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 88/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Nguyễn Văn Kh, sinh 1997 *(có đơn xin xét xử vắng mặt);*
Địa chỉ: ấp Ông Y, xã Hòa M, huyện Châu Th, tỉnh Trà V.

- *Bị đơn:* Trần Thị D, sinh 1991 *(vắng mặt);*
Địa chỉ: ấp Xẻo R, xã Long H, huyện Châu Th, tỉnh Trà V.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 10 tháng 10 năm 2022 và các bản khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Nguyễn Văn Kh trình bày:

Anh Nguyễn Văn Kh với chị Trần Thị D quen biết nhau vào năm 2017 và tự nguyện tiến tới hôn nhân có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hòa M, huyện Châu Th ngày 05/6/2017. Trong quá trình chung sống có 01 con chung tên Nguyễn Trọng B, sinh 16/3/2017.

Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc; dần về sau thì phát sinh mâu thuẫn trong sinh hoạt gia đình dẫn đến cự cãi với nhau; luôn bất đồng ý kiến, không hợp nhau và đã ly thân nhau từ ngày 01/01/2022 cho đến nay. Nay không thể tiếp tục sống với nhau nữa, sẽ xảy ra mâu thuẫn trong sinh hoạt gia đình, dẫn đến cự cãi nhau nên anh Kh yêu cầu Tòa án giải quyết:

Về hôn nhân: Nguyễn Văn Kh yêu cầu ly hôn với Trần Thị D;

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Trọng B, sinh 16/3/2017; hiện đang sống chung với anh Kh nên anh Kh yêu cầu nuôi và không yêu cầu chị D cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có; không yêu cầu Tòa án giải quyết;

- Bị đơn Trần Thị D vắng mặt và không có ý kiến trình bày phản lại yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Nguyên đơn Nguyễn Văn Kh có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và vẫn giữ yêu cầu ly hôn với chị Trần Thị D.

Bị đơn Trần Thị D vắng mặt, mặc dù Tòa án tống đạt hợp lệ cho bị đơn nhưng bị đơn không đến tham gia phiên tòa. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để các đương sự có cơ hội đoàn tụ và thống nhất với nhau về việc giải quyết vụ án. Tuy nhiên tại các phiên hòa giải chị D vắng mặt không lý do, nên Tòa án lập biên bản không tiến hành hòa giải vụ án và quyết định đưa ra xét xử.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự tại phiên tòa cho rằng việc thụ lý vụ án là đúng quan hệ pháp luật; Việc tuân theo pháp luật của đương sự, của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đảm bảo đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Vị đại diện Viện kiểm sát đã phân tích nội dung vụ án, đánh giá chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Cả hai không còn quan tâm, yêu thương nhau, quan hệ hôn nhân không đạt được, hiện cả hai sống ly thân, từ khi anh Kh xin ly hôn chị D bỏ mặc, không muốn đoàn tụ nên đồng ý cho anh Kh được ly hôn với chị D; về con chung anh Kh tiếp tục nuôi con chung, anh Kh không yêu cầu cấp dưỡng; Về án phí nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Quan hệ pháp luật của vụ án là "Tranh chấp xin ly hôn và nuôi con" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh theo qui định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án bị đơn Trần Thị D đã được Tòa án Triệu tập hợp lệ nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không lý do; nguyên đơn Nguyễn Văn Kh có đơn đề nghị tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về hôn nhân: Anh Nguyễn Văn Kh với chị Trần Thị D xác lập quan hệ hôn nhân vào năm 2017, có đăng ký kết hôn ngày 05/6/2017 theo đúng quy định của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; do đó hôn nhân của của anh Kh, chị D là hợp pháp. Trong quá trình chung sống do bất đồng quan điểm sống nên từ đó dẫn tới mâu thuẫn vợ chồng và sống ly thân từ tháng 01 năm 2022 cho đến nay. Trong quá trình giải quyết vụ án anh Kh kiên quyết xin ly hôn, chị D vắng mặt; chị D không tạo điều kiện để đoàn tụ gia đình và không có ý kiến phản bác lại yêu cầu ly hôn của anh Kh, chị D không quan tâm đến tình cảm vợ chồng, không phụ chăm lo con, không cấp dưỡng tiền phụ anh Kh nuôi con; bỏ mặc hậu quả xảy ra. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; từ đó căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 cho anh Kh được ly hôn với chị D theo như lời đề nghị của kiểm sát viên.

[3] Về con chung: Anh Nguyễn Văn Kh hiện đang nuôi con chung tên Nguyễn Trọng B, sinh 16/3/2017 cho nên anh Kh được tiếp tục nuôi dưỡng con chung; chị D không phải cấp dưỡng nuôi con do anh Khang kh yêu cầu.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: anh Kh xác định không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 56 và Điều 58 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, về án phí và lệ phí của Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Kh cho anh Nguyễn Văn Kh được ly hôn với chị Trần Thị D.

2. Về con chung: anh Nguyễn Văn Kh được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Trọng B, sinh 16/3/2017; chị D không phải cấp dưỡng nuôi con do anh Kh không yêu cầu.

Quyền thăm nom con, sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Anh Kh xác định không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Nguyên đơn Nguyễn Văn Kh phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0012090 ngày 11/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7,7a,7b và điều 9 luật thi hành án dân sự thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

Nguyễn Thanh Tuấn